

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38/2025/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Giao thông công chánh Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính

phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2217/TTr-SGTVT ngày 26 tháng 02 năm 2025, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 1191/BC-STP ngày 21 tháng 02 năm 2025 và ý kiến của Sở Nội vụ tại Công văn số 1143/SNV-TCBC&TCPCP ngày 20 tháng 02 năm 2025, Tờ trình số 1422/TTr-SNV ngày 28 tháng 02 năm 2025; ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành văn bản

Kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông công chính Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giao thông công chính, Thủ trưởng các sở, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Ngọc Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông công chánh Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Giao thông công chánh Thành phố Hồ Chí Minh là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về giao thông công chánh, gồm các lĩnh vực: kết cấu hạ tầng giao thông (gồm: đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị); an toàn giao thông; hoạt động vận tải; hạ tầng kỹ thuật (gồm: cấp nước đô thị, nông thôn và khu công nghiệp; thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư nông thôn tập trung và khu công nghiệp (thuộc phạm vi quản lý của Sở); công viên, cây xanh đô thị; chiếu sáng đô thị; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị); quản lý hạ tầng kỹ thuật công trình thu gom, lưu trữ, xử lý chất thải rắn, nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sĩ và cơ sở hỏa táng) và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Tên tiếng việt: Sở Giao thông công chánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên giao dịch quốc tế: Ho Chi Minh City Department of Transport and Public Works.

Tên viết tắt: HCMC DTP.

2. Sở Giao thông công chánh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân Thành phố; đồng

thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Xây dựng.

4. Trụ sở làm việc của Sở Giao thông công chánh đặt tại: số 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Dự thảo quyết định, quy định, quy hoạch, kế hoạch 05 năm, hằng năm, chương trình, dự án, đề án về giao thông công chánh và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố; biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về giao thông công chánh thuộc phạm vi quản lý của Sở và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về giao thông công chánh cho Sở Giao thông công chánh, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức;

c) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông công chánh; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc Sở Giao thông công chánh (nếu có);

d) Dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giao thông công chánh.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Dự thảo các văn bản về giao thông công chánh thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo phân công;

b) Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giao thông công chánh và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc Sở Giao thông công chánh (nếu có);

c) Dự thảo Quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập do Sở

Giao thông công chánh quản lý theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ;

d) Dự thảo Quyết định các dự án đầu tư (nguồn vốn ngân sách theo Luật Đầu tư công) về giao thông công chánh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản khác về giao thông công chánh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

4. Về kết cấu hạ tầng giao thông và hạ tầng kỹ thuật:

a) Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước về chuyên ngành, quyết định đầu tư, chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức quản lý, vận hành, bảo trì và khai thác các công trình kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện các hoạt động bảo đảm an toàn, duy trì tuổi thọ và tổ chức phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm phạm kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện vớt rác, lục bình, vật nổi và nạo vét bãi cạn, thanh thải chướng ngại vật, khơi thông dòng chảy trên các tuyến sông, kênh, rạch được giao quản lý;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phân loại, điều chỉnh hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, các đường khác và công bố tải trọng, khổ giới hạn của cầu, đường bộ; giao kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật cho các đơn vị quản lý theo quy định của pháp luật;

e) Trình Ủy ban nhân dân Thành phố thỏa thuận hoặc thỏa thuận theo thẩm quyền về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa;

g) Tổ chức cấp các loại giấy phép thuộc lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông, hạ

tầng kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

h) Tổ chức thực thi các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước tại bến xe ô tô, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ trên các tuyến đường bộ; nhà ga đường sắt đô thị; cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, vùng nước neo đậu trên các tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

i) Xây dựng, vận hành, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu về kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn Thành phố;

k) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng kỹ thuật thuộc lĩnh vực quản lý trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về phương tiện và người điều khiển phương tiện giao thông, phương tiện và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông công chánh được phân cấp theo quy định của pháp luật:

a) Tổ chức thực hiện việc đăng ký phương tiện giao thông đường thủy nội địa, phương tiện phục vụ vui chơi giải trí dưới nước, phương tiện đường sắt đô thị của tổ chức và cá nhân ở địa phương hoặc được phân cấp theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị ở địa phương hoặc được phân cấp theo quy định của pháp luật;

c) Thẩm định thiết kế kỹ thuật trong sửa chữa, hoán cải phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị ở địa phương hoặc được phân cấp theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về đào tạo, tổ chức thi, ra quyết định công nhận kết quả thi, cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật.

6. Về hoạt động vận tải

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các chính sách phát triển vận tải hành khách công cộng;

b) Tổ chức thực hiện việc quản lý hoạt động vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị trên địa bàn Thành phố theo quy định của pháp luật; cấp phép lưu hành cho phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp theo quy định của pháp luật; cấp giấy phép vận tải thủy qua biên giới cho phương tiện, cấp biển hiệu tàu thủy vận tải khách du lịch theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra xây dựng và công bố bến xe, điểm đỗ, điểm đón, trả khách trên địa bàn theo quy hoạch được phê duyệt.

7. Về an toàn giao thông

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không, xử lý tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

b) Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông; ngăn chặn và xử lý các hành vi gây mất an toàn giao thông trên địa bàn theo thẩm quyền và quy định của pháp luật;

c) Thẩm định an toàn giao thông thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

d) Chủ trì hoặc phối hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố việc tổ chức giao thông trên hệ thống đường bộ, đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

đ) Chủ trì hoặc phối hợp xử lý đột xuất điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, đảm bảo giao thông trên hệ thống đường bộ, đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

e) Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện kiểm tra tải trọng xe trên hệ thống đường bộ thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật;

g) Giúp việc cho Ban An toàn giao thông Thành phố thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân Thành phố giao trong công tác bảo đảm trật tự an toàn quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý của Sở.

8. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý và chức danh chuyên môn đối với Phòng Giao thông công chánh thuộc Ủy ban nhân dân

thành phố Thủ Đức và Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện.

9. Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế về giao thông công chính theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

11. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ.

12. Kiểm tra, thanh tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí và xử lý các vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

13. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng (bao gồm Văn phòng Sở, Văn phòng Ban An toàn giao thông, Thanh tra) thuộc Sở.

14. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và biên chế công chức, vị trí việc làm và số lượng người làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

15. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

16. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Xây dựng, Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Giao thông công chánh

1. Sở Giao thông công chánh có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Giám đốc Sở Giao thông công chánh là Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố do Hội đồng nhân dân Thành phố bầu, là người đứng đầu Sở Giao thông công chánh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giao thông công chánh và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố và Quyết định phân công công tác đối với thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Phó Giám đốc Sở Giao thông công chánh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông công chánh, giúp Giám đốc Sở Giao thông công chánh thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở Giao thông công chánh phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Giao thông công chánh và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy quyền điều hành các hoạt động của Sở Giao thông công chánh. Phó Giám đốc Sở Giao thông công chánh không kiêm nhiệm người đứng đầu các tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Việc bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, miễn nhiệm, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Giao thông công chánh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông công chánh

1. Các tổ chức thuộc Sở Giao thông công chánh:

- a) Văn phòng;
- b) Văn phòng Ban An toàn giao thông Thành phố;
- c) Thanh tra;

- d) Phòng Tổ chức cán bộ;
- đ) Phòng Kế hoạch và Đầu tư;
- e) Phòng Tài chính;
- g) Phòng Quản lý Xây dựng công trình;
- h) Phòng Quản lý Bảo trì và khai thác công trình;
- i) Phòng Quản lý Vận tải;
- k) Phòng Quản lý Đường thủy, Cấp nước và Thoát nước;
- l) Phòng Quản lý Đường sắt đô thị.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giao thông công chánh:

- a) Trung tâm Quản lý Hạ tầng giao thông đường bộ;
- b) Trung tâm Quản lý Đường thủy;
- c) Trung tâm Quản lý điều hành giao thông đô thị;
- d) Trung tâm Quản lý Giao thông công cộng;
- đ) Cảng vụ Đường thủy nội địa Thành phố Hồ Chí Minh;
- e) Trung tâm Quản lý Hạ tầng kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh;
- g) Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thành phố Hồ Chí Minh (trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 50.01S, Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 50.02S và Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 50.03S).

Điều 5. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giao thông công chánh

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giao thông công chánh do Giám đốc Sở Giao thông công chánh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, cho từ chức, miễn nhiệm theo quy định của Đảng và của pháp luật.

2. Người đứng đầu các tổ chức và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giao thông công chánh (gọi chung là người đứng đầu) chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Giao thông công chánh, trước pháp luật về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị được giao phụ trách.

3. Cấp phó của người đứng đầu các tổ chức và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giao thông công chánh (gọi chung là cấp phó của người đứng đầu) là người giúp người đứng đầu phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước người đứng đầu và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi người đứng đầu vắng mặt, người đứng đầu ủy nhiệm cho một cấp phó điều hành các hoạt động của cơ quan, đơn vị.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giao thông công chánh do Giám đốc Sở Giao thông công chánh quyết định.

5. Số lượng cấp phó của người đứng đầu các tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giao thông công chánh thực hiện theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Điều 6. Công chức, viên chức, người lao động trong các phòng thuộc Sở (bao gồm Văn phòng Sở, Văn phòng Ban An toàn giao thông Thành phố, Thanh tra Sở), các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở

1. Công chức, viên chức, người lao động trong các tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở, trước Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở do Giám đốc Sở quyết định trong tổng biên chế công chức và tổng số lượng người làm việc thuộc Sở đã được Ủy ban nhân dân Thành phố giao hằng năm trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc của Thành phố được Trung ương giao.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu ngạch viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Giám đốc Sở Giao thông công chánh chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

4. Việc tuyển dụng, sử dụng, nâng lương, chuyển ngạch, bổ nhiệm ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, điều động, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện

chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức, người lao động trong các tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở do Giám đốc Sở quyết định theo phân cấp hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Đối với Bộ Xây dựng

1. Sở Giao thông công chánh chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Xây dựng; chịu trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động và chương trình, kế hoạch công tác, tham dự các cuộc họp do Bộ Xây dựng triệu tập.

2. Khi chỉ đạo và hướng dẫn của Bộ Xây dựng chưa phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố hoặc chưa thống nhất với chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Giao thông công chánh phải kịp thời báo cáo và tham mưu, đề xuất để Ủy ban nhân dân Thành phố kiến nghị với Bộ Xây dựng hoặc trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 8. Đối với Hội đồng nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Sở Giao thông công chánh chịu sự giám sát, có trách nhiệm báo cáo, cung cấp tài liệu thông tin phục vụ cho hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố, trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố về những vấn đề có liên quan.

2. Sở Giao thông công chánh chịu sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo định kỳ và đột xuất cho Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Đối với những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở mà Sở Giao thông công chánh và các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức còn có ý kiến khác nhau, Giám đốc Sở Giao thông công chánh chịu trách nhiệm báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Điều 9. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức đoàn thể Thành phố

Sở Giao thông công chánh chủ động tham khảo ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các đoàn thể Thành phố trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở nhằm phối hợp thực hiện những chủ trương, chỉ đạo của Thành ủy Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố. Tạo điều kiện thuận lợi cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tổ chức giám sát, phản biện xã hội đối với các nội dung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và công tác tham mưu của Sở.

Điều 10. Đối với các sở, ban, ngành Thành phố

1. Sở Giao thông công chánh quan hệ với các sở, ban, ngành Thành phố theo nguyên tắc phối hợp công việc, nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của Thành phố và nhiệm vụ của từng cơ quan; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan đến lĩnh vực giao thông công chánh theo quy định của pháp luật.

2. Trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố các vấn đề về chủ trương, chính sách có liên quan đến các sở, ban, ngành Thành phố, Sở Giao thông công chánh phải trao đổi ý kiến với các cơ quan này.

3. Khi cần thiết, được đề nghị sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị và các doanh nghiệp cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động ngành nhằm giúp Sở Giao thông công chánh theo dõi, thực hiện đầy đủ chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực giao thông công chánh theo quy định pháp luật.

Điều 11. Đối với Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức

1. Phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước về lĩnh vực giao thông công chánh, triển khai thực hiện các quyết định, chỉ thị, các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố đến Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức. Được quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức thực hiện báo cáo định kỳ, cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực chuyên môn để Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định.

2. Giám đốc Sở Giao thông công chánh trực tiếp làm việc với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức hoặc phân công Phó Giám đốc Sở làm việc để giải quyết những kiến nghị có liên quan đến công việc thuộc ngành quản lý; nếu còn có những ý kiến khác nhau hoặc đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền của Sở, Giám đốc Sở báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Quy định chuyển tiếp

1. Chức năng quản lý nhà nước về sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ: Sở Giao thông công chánh tiếp tục thực hiện cho đến khi hoàn tất công tác chuyển giao sang Công an Thành phố theo quy định của cấp thẩm quyền.

2. Các Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới đường bộ (gồm: Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới 50-01S, Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới 50-02S, Trung tâm Đăng kiểm Xe cơ giới 50-03S) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở: tiếp tục hoạt động cho đến khi có Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Sở Giao thông công chánh.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Giao thông công chánh chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông công chánh trên địa bàn Thành phố.

2. Giám đốc Sở Giao thông công chánh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ giúp Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giao thông công chánh thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện theo quy định.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy định này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy cần thiết, Giám đốc Sở Giao thông công chánh đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH